

Số: 03/KH-TTYT

Than Uyên, ngày 02 tháng 1 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành cấp giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh năm 2025

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 02/02/2021 của Sở Y tế Lai Châu về việc phê duyệt danh sách các cơ sở thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với Bác sỹ Y khoa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trung tâm Y tế huyện Than Uyên xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành theo quy định.

- Người thực hành phải tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, trình độ đối tượng được hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng

Bác sỹ chuyên khoa cơ bản (*Da liễu, Chẩn đoán hình ảnh, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Ngoại, Sản, Hồi sức cấp cứu*), bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (*Hình ảnh Y học, Xét nghiệm Y học*).

2. Thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ Y khoa là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2.2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2.3. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

2.4. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ Y khoa qua đào tạo chuyên khoa cơ bản:

Phải thực hành tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo (*ghi trên chứng chỉ chuyên khoa cơ bản*) đến khi tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng (*Xác định theo thời điểm bắt đầu đào tạo chuyên khoa cơ bản*).

(Phụ lục 01 kèm theo)

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành

nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 205 người.
- Số lượng người hướng dẫn: 41 người.
- Danh sách người hướng dẫn:

(Phụ lục 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành hằng năm gửi Sở Y tế trước ngày 31/01; báo cáo định kỳ theo quy định.
- Tiếp nhận và tham mưu ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.
- Tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.
- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.
- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

Thực hiện việc thu chi kinh phí thực hành của người thực hành theo quy định.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

4. Các khoa phòng có liên quan

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ thời gian thực hành.

5. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

6. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Than Uyên. Đề nghị các khoa, phòng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Các khoa, phòng, TYT;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Xuân Thủy

PHỤ LỤC 01
THỜI GIAN, NỘI DUNG THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 03/KH-TTYT ngày 02/01/2025 của Trung tâm Y tế Than Uyên)

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Đối tượng Bác sỹ Y khoa		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	01 tháng	
		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa CSSKSS/Phụ sản	01 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	01 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	01 tháng	
		Khoa YHCT&PHCN	01 tháng	
		Khoa Khám bệnh	02 tháng	
II	Đối tượng Bác sỹ Y học cổ truyền		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	01 tháng	
		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	01 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	01 tháng	
		Khoa YHCT&PHCN	03 tháng	
		Khoa Khám bệnh	01 tháng	
III	Đối tượng Y sỹ Y học cổ truyền		09 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức	03 tháng	

		tích cực và Chống độc		
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	01 tháng	
		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	01 tháng	
		Khoa YHCT&PHCN	02 tháng	
IV	Đối tượng Y sỹ đa khoa		09 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	01 tháng	
		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa CSSKSS/Phụ sản	01 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	01 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng	
		Khoa YHCT&PHCN	0,5 tháng	
V	Đối tượng Điều dưỡng		06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	01 tháng	
		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	01 tháng	
		Khoa YHCT&PHCN	01 tháng	
VI	Đối tượng Hộ sinh		06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa CSSKSS/Phụ sản	02 tháng	
		Khoa Nhi	01 tháng	

		Khoa Ngoại	01 tháng	
		Khoa Khám bệnh	01 tháng	
VII	Đối tượng Kỹ thuật Y (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm Y học)		06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	04 tháng	
		Khoa khám bệnh	01 tháng	
VIII	Đối tượng bác sỹ chuyên khoa cơ bản			
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Tại khoa phù hợp với chuyên khoa ghi trên chứng chỉ đào tạo	Thời gian thực hành = 18 tháng - thời gian đào tạo chuyên khoa cơ	

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 03/KH-TTYT ngày 02/01/2025 của Trung tâm Y tế Than Uyên)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Nội dung hướng dẫn thực hành	Số lượng người thực hành	Ghi chú
1	Vũ Văn Quang	BSCKI	000039/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, bác sỹ YHDP, Y sỹ đa khoa	120 người	
2	Đinh Xuân Thuỷ	BSCKI	0001778/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa cơ bản HSCC		
3	Cao Thị Thuý Hà	BSCKI	0000823/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa cơ bản Nhi		
4	Nguyễn Thị Hoa	BSCKI	002592/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa cơ bản Răng hàm mặt		
5	Đỗ Mạnh Hùng	BSCKI	0001775/LCH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa cơ bản Da liễu, bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
6	Đinh Chí Ba	BSCKI	0000831/LCH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa cơ bản Ngoại, bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
7	Lê Việt Hưng	BSĐK	000827/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	BSĐK	000724/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
9	Trần Thị Yến	BSCKI	000721/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
10	Hoàng Thị Hương	BSĐK	0002244/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
11	Đỗ Hồng Thắm	BSCKI	002671/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
12	Hoàng Thị Hương	BSĐK	0002591/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
13	Mê Thị Nhẫn	BSĐK	000223/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
14	Hoàng Anh Tuấn	BSCKI	002633/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
15	Lò Văn Sơn	BSCKI	0000831/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
16	Đinh Thị Thuý	BSCKI	0001774/LCH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa cơ bản Sản khoa, Bác sỹ Y khoa, Hộ sinh		
17	Lò Thị Hương	BSCKI	002593/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Hộ sinh		
18	Tòng Văn May	BSĐK	001044/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Nội dung hướng dẫn thực hành	Số lượng người thực hành	Ghi chú
19	Lò Thị Tền	BSĐK	0002240/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
20	Lê Văn Chiến	BSĐK	000806/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
21	Vũ Xuân Bách	BSĐK	000769/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
22	Hoàng Thị Thuý Nhanh	BSCKI	0001540/LCH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa cơ bản TMH, bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
23	Hà Thị Lức	BSCKI	0002587/LCH-CCHN	Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa		
24	Cầm Hồng Quân	BSCKI	0002590/LCH-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa cơ bản CDHA, Bác sỹ Y khoa, Y sỹ đa khoa; Kỹ thuật Y (Hình ảnh Y học)		
25	Hoàng Thị Sáu	BSYHCT	000835/LCH-CCHN	Bác sỹ, Y sỹ Y học cổ truyền	15 người	
26	Phạm Quốc Việt	BSYHCT	000798/LCH-CCHN	Bác sỹ, Y sỹ Y học cổ truyền		
27	Đồng Thị Ngọc Thủy	BSYHCT	000774/LCH-CCHN	Bác sỹ, Y sỹ Y học cổ truyền		
28	Nguyễn Thị Lựu	CNĐD	000719/LCH-CCHN	Điều dưỡng	45 người	
29	Khuất Thị Thắm	CNĐD	0000808/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
30	Phạm Thị Hường	CNĐD	000814/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
31	Đỗ Thị Lan	CNĐD	0000702/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
32	Đinh Ngọc Hà (TN)	CNĐD	0000745/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
33	Vũ Văn Bảo	CNĐD	0000828/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
34	Bùi Thị Vân	CNĐD	0000820/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
35	Đoàn Thị Thanh	CNĐD	000770/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
36	Bùi Thị Thanh Châm	CNĐD	0000758/LCH-CCHN	Điều dưỡng		
37	Phùng Thị Thanh Vân	CNHS	0000713/LCH-CCHN	Hộ sinh	15 người	
38	Nguyễn Thị Tuyết	CNHS	0000794/LCH-CCHN	Hộ sinh		
39	Nguyễn Thị Kim Tuyến	CNHS	0000714/LCH-CCHN	Hộ sinh		
40	Lò Văn Thiện	KTY	0002627/LCH-CCHN	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm Y học)	10 người	
41	Nguyễn Văn Thắng	KTY	0002585/LCH-CCHN	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm Y học)		